

Số: 165 /BC-STNMT

Điện Biên, ngày 13 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO

### Trách nhiệm quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Văn bản số 1826/UBND-TH ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chuẩn bị nội dung để thực hiện nhiệm vụ trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tóm tắt trách nhiệm quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

#### I. Công tác thẩm định, cấp giấy phép xả nước thải cho tổ chức, cá nhân

Tính đến tháng 5 năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định 20 Hồ sơ cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; trình UBND tỉnh cấp 19 Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho 17 tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Công tác thẩm định hồ sơ cấp phép xả thải theo đúng quy định, các cơ sở xả nước thải vào nguồn nước đều xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung bằng Công nghệ AAO, công nghệ BIOTECH, nước thải sau khi xử lý đảm bảo trong giới hạn cho phép theo QCVN 28:2010/BTMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế.

Hướng dẫn Ban Quản lý dự án các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Điện Biên trong việc lập hồ sơ cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước đối với Hệ thống cấp thoát nước thành phố Điện Biên Phủ với công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm (Dự án thuộc đối tượng cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

#### II. Việc thu gom, xử lý rác thải, chất thải

##### 1. Về thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thông thường

a) Về hiện trạng cơ sở hạ tầng: Toàn tỉnh được quy hoạch 8 cụm công nghiệp, tuy nhiên các cụm công nghiệp chưa được đầu tư hạ tầng phục vụ công tác cấp thoát nước, thu gom xử lý nước thải và chất thải công nghiệp.

b) Về phân loại chất thải rắn công nghiệp: Các cơ sở sản xuất chỉ phân loại chất thải rắn đối với các chất thải mang lại giá trị kinh tế và được tái chế sử dụng làm nguyên liệu cho các ngành khác, như: Gỗ vụn, mộc dân dụng, hàng thủ công mỹ nghệ thải bỏ được tận dụng làm nguyên liệu đốt; gạch, vụn đá thải bỏ được tận dụng làm đường dân sinh; chất thải còn lại hầu hết được thu gom đổ thải cùng chất thải rắn sinh hoạt.

c) Kết quả thu gom, xử lý: Chất thải rắn công nghiệp phát sinh khoảng 35.000 tấn/năm, chủ yếu chất thải từ ngành công nghiệp khai khoáng; tỷ lệ thu gom đạt 80% (khoảng 28.000 tấn/năm); được thu gom xử lý tại các bãi đổ thải đã được xác định trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của từng dự án, do các chủ nguồn thải tự xử lý.

## **2. Về thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

a) Về hiện trạng cơ sở hạ tầng: UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 27/12/2014; theo đó, xây dựng 01 khu xử lý chất thải rắn cấp vùng tỉnh (Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại xã Pom Lót, huyện Điện Biên) để xử lý chất thải rắn tại thành phố Điện Biên Phủ, các xã vùng lòng chảo huyện Điện Biên và 09 khu xử lý cấp vùng huyện để xử lý chất thải rắn khu vực trung tâm huyện và vùng phụ cận của huyện.

b) Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý tại các bãi chôn lấp chất thải theo hình thức đốt và chôn lấp hợp vệ sinh hoặc đổ lộ thiên có phun chế phẩm ngăn côn trùng, dịch bệnh; phần chất thải rắn sinh hoạt chưa thu gom được các hộ dân tái sử dụng hoặc xử lý tại chỗ bằng biện pháp đốt, chôn lấp. Trên địa bàn tỉnh hiện có 10 cơ sở xử lý chất thải đang hoạt động, trong đó 03 cơ sở xử lý rác thải bằng hình thức đốt kết hợp bãi chôn lấp (huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay và huyện Mường Ảng); 07 cơ sở xử lý theo hình thức bãi chôn lấp, trong đó có 3 cơ sở chôn lấp rác hợp vệ sinh đáp ứng các quy định (thị trấn Điện Biên Đông, thị trấn Tuần Giáo, huyện Mường Nhé)

c) Phân loại chất thải rắn sinh hoạt: Trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện phân loại cũng như chưa có phương án tái chế, tái sử dụng các nguồn phế liệu từ rác thải sinh hoạt. Người dân tự thu gom vật liệu tái chế để bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

d) Kết quả thu gom, xử lý: Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 225,8 tấn/ngày, trong đó: chất thải rắn sinh hoạt đô thị khoảng 70,8 tấn/ngày (thành phố Điện Biên Phủ chiếm 74%, khoảng 52,6 tấn/ngày), khối lượng chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn phát sinh khoảng 155 tấn/ngày; tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại khu vực đô thị đạt 90%, tại khu dân cư nông thôn đạt 12%.

Việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hiện nay chủ yếu do Công ty cổ phần môi trường đô thị và xây dựng Điện Biên; các tổ, đội vệ sinh môi trường của các huyện; ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chủ yếu do các hộ gia đình tự xử lý.

## **3. Về thu gom, xử lý chất thải rắn y tế**

a) Hiện trạng cơ sở hạ tầng: Hiện tại trên địa bàn tỉnh đang áp dụng mô hình xử lý tại chỗ, các công trình xử lý chất thải y tế đều đặt trong khuôn viên của các Bệnh viện, trung tâm y tế. Toàn tỉnh hiện có 10 cơ sở y tế được trang bị lò đốt chất thải y tế nguy hại, gồm 03 Bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh) và 07 Bệnh viện tuyến huyện, riêng bệnh viện huyện Nậm Pồ đang thực hiện các thủ tục đấu thầu để xây lắp lò đốt. Đối với các cơ sở y tế nằm xa trung tâm thành phố, chưa được đầu tư lò đốt thì chất thải y tế nguy hại được xử lý bằng các lò đốt thủ công hoặc theo phương pháp chôn lấp tại chỗ.

b) Kết quả thu gom, xử lý: Chất thải rắn tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được thu gom, lưu trữ và phân loại tại nguồn. Tổng khối lượng chất thải y tế của các cơ sở y tế phát sinh trên địa bàn tỉnh khoảng 3.000 kg/ngày, trong đó chất thải rắn sinh hoạt là 2.650 kg/ngày (chiếm 88%), chất thải y tế nguy hại là 350 kg/ngày (chiếm 12%). Tỷ lệ thu gom chất thải y tế nguy hại đạt 100%.

## **4. Về thu gom, xử lý nước thải**

a) Nước thải sinh hoạt

- Hiện trạng cơ sở, hạ tầng: Có 2 đô thị là Thành phố Điện Biên Phủ và Thị xã Mường Lay được xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt với tổng công suất xử lý là 12.350 m<sup>3</sup>/ngày,đêm.

- Kết quả thu gom, xử lý: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trên toàn tỉnh ước tính khoảng 45.837 m<sup>3</sup>/ ngày, trong đó: nước thải đô thị chiếm 8.065 m<sup>3</sup>/ngày, nước thải sinh hoạt nông thôn là 37.772 m<sup>3</sup>/ngày; hầu hết nước thải sinh hoạt ở các đô thị hiện tại được thu gom chung cùng hệ thống thu gom nước mưa, sau đó xả thẳng ra môi trường bên ngoài; đối với cụm dân cư các xã, thôn, bản chưa có hệ thống tiếp nhận nước thải tập trung, nước thải chủ yếu được thu vào cống, rãnh đơn lẻ sau đó được xả vào hệ thống kênh mương nội đồng, ao hồ trong khu dân cư. Hầu hết nước thải sinh hoạt đều chưa qua xử lý.

#### b) Nước thải công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tỉnh chưa có kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho cụm công nghiệp; tuy nhiên các dự án triển khai trong cụm công nghiệp đều có báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường theo quy định, có hệ thống xử lý nước thải riêng nhằm xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

Đối với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình hầu hết không có hệ thống xử lý nước thải, do khó khăn về kinh phí để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, khó khăn trong việc không được tiếp cận hệ thống, công nghệ xử lý nước thải mới, vì vậy nước thải chưa đảm bảo quy chuẩn quy định khi xả thải ra ngoài môi trường.

#### c) Nước thải y tế

- Hiện trạng cơ sở, hạ tầng: Hầu hết bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Điện Biên đều được đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung bằng công nghệ AAO, công nghệ Biotech; nước sau khi xử lý đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

- Kết quả thu gom, xử lý: Tổng lượng nước thải y tế phát sinh trên toàn tỉnh ước tính khoảng 1.500 m<sup>3</sup>/ngày, trong đó có khoảng 23% (khoảng 350 m<sup>3</sup>) là chất thải lỏng y tế nguy hại cần được xử lý đúng quy định trước khi thải ra ngoài môi trường.

Tại bệnh viện Đa khoa tỉnh hệ thống xử lý nước thải với công suất 400 m<sup>3</sup>/ngày đêm theo công nghệ AAO; các bệnh viện tuyến huyện được đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ AAO và vi sinh Biotech với công suất 40 – 80 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đảm bảo yêu cầu xử lý; còn lại Trung tâm y tế huyện Nậm Pồ, các trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh, phòng khám đa khoa khu vực đã có hệ thống thu gom lắng đọng 3 ngăn để thu gom xử lý; các trạm y tế xã phường và cơ sở y tế tư nhân, chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, nước thải y tế nguy hại hàng ngày phát sinh rất ít nên các đơn vị thực hiện thu gom, xử lý ban đầu bằng dung dịch sát khuẩn, đổ vào bể tự hoại.

### **III. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm**

Hàng năm, để tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của các tổ chức, cá nhân có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước, các hoạt động bảo vệ môi trường và tránh thanh, kiểm tra chồng chéo. Sở Tài

nguyên và Môi trường đã thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được Thanh tra tỉnh phê duyệt.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp cùng Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường, Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh 234 vụ với tổng số tiền xử phạt là 1.237.873.000 đồng.

#### **IV. Trách nhiệm quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

##### **1. Công tác tham mưu, tổ chức thực hiện**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh trong việc cụ thể hóa luật pháp, cơ chế chính sách, các văn bản chỉ đạo trong công tác bảo vệ môi trường của tỉnh nói chung và nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn tỉnh nói riêng, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 3613/KH-UBND ngày 6/12/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh, ban hành Kế hoạch hành động chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020;

- Phối hợp Sở Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 27/12/2014, phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mạng lưới điểm quan trắc môi trường tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 620/KH-UBND ngày 9/3/2017 của UBND tỉnh, về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ và giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 8/8/2017 của UBND tỉnh, ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên hàng năm;

- Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Văn bản số 3163/UBND-TN ngày 04/9/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Văn bản số 2016/UBND-KTN ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

b) Sở cũng ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn tỉnh; trực tiếp tổ chức thực hiện các công việc cụ thể:

- Quản lý việc sử dụng đất xây dựng mới các khu xử lý chất thải; chủ trì lập, thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất, nhu cầu sử dụng đất để phát triển các khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng các khu xử lý chất thải.

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xác nhận, điều chỉnh xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý.

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, thẩm định xác nhận đảm bảo môi trường đối với các cơ sở xử lý chất thải, bãi chôn lấp; truyền thông, phổ biến, giáo dục chính sách và pháp luật về thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

- Tổ chức quản lý, kiểm tra các hoạt động bảo vệ môi trường về quản lý chất thải; hướng dẫn các cơ sở xử lý chất thải thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường khi đóng cửa bãi chôn lấp chất thải.

- Hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp tự xử lý chất thải đối với các khu vực chưa có dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý; hướng dẫn mẫu báo cáo hàng năm của UBND cấp huyện, các chủ nguồn thải, các đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, xử lý chất thải.

- Chỉ đạo thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thanh tra việc tuân theo pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, xử lý rác thải, nước thải và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

- Tổ chức điều tra quan trắc, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại các cơ sở xử lý, tiêu hủy, các bãi chôn lấp chất thải.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực thu gom, xử lý rác thải, nước thải. Trong thời gian vừa qua đã tham mưu UBND tỉnh xin vốn tài trợ nước ngoài đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt thành phố Điện Biên Phủ; hỗ trợ kinh phí xử lý triệt để ô nhiễm bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện y học cổ truyền, bãi rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ; Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tài trợ 50% kinh phí đầu tư xây dựng mới bãi chôn lấp rác thải cho trung tâm huyện lỵ Mường Nhé và thị trấn Điện Biên Đông

Phối hợp Sở Tài chính phân bổ kinh phí hỗ trợ công tác thu gom xử lý chất thải hàng năm cho các huyện, thị xã, thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan, tổ chức thực hiện xử lý thoát nước chống ngập úng, bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động thoát nước và xả nước thải.

Phối hợp với Sở Xây dựng xem xét vị trí phù hợp quy hoạch đối với hồ sơ xin phép xả thải vào hệ thống thoát nước theo quy định.

Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Đôn đốc, tổng hợp báo cáo của UBND cấp huyện, các chủ nguồn thải; định kỳ báo cáo UBND tỉnh công tác thu gom, xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn tỉnh.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc thu gom, xử lý chất thải rất hạn chế; trung tâm các huyện lỵ chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; một số bãi chôn lấp chưa đạt tiêu chuẩn về môi trường, không có hệ thống thu gom, xử lý nước rỉ rác;

- Tỷ lệ rác thải, nước thải được thu gom, xử lý còn thấp, nhất là khu vực nông thôn. Hiện tượng người dân vứt bừa bãi chất thải ra sông suối, hoặc đổ thải tại khu vực đất trống, ven đường tại các địa phương còn phổ biến; còn một số cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm pháp luật về xả thải như các cơ sở sản xuất tinh bột dong riềng, tinh bột sắn

- Tỉnh chưa có cơ sở xử lý chất thải nguy hại tập trung. Hiện nay việc thu gom xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại đều do chủ nguồn thải tự thu gom xử lý; tuy nhiên đối với rác thải nguy hại là bao bì thuốc bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng việc thu gom xử lý là hết sức khó khăn, vì tỉnh không có tổ chức đủ điều kiện cấp phép, khối lượng ít, phân tán.

## 3. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, địa phương và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải; tăng cường trao đổi, tham quan, học tập kinh nghiệm trong triển khai công tác quản lý chất thải, chú trọng đến tính khả thi, sự phù hợp với điều kiện địa phương; tổ chức các lớp tập huấn cho doanh nghiệp về sản xuất sạch, hoạt động giảm thiểu phát sinh chất thải, quy trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.

- Ưu tiên bố trí vốn cho đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật; đẩy mạnh xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải; tăng dần nguồn thu phí vệ sinh môi trường, từng bước giảm dần hỗ trợ từ ngân sách cho hoạt động thu gom, xử lý chất thải.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thu gom, xử lý chất thải để phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các mô hình điểm về thu gom, xử lý chất thải phù hợp để nhân rộng; nhất là các mô hình điểm ở khu vực nông thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Sở Tài nguyên và Môi trường về trách nhiệm quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, gom, xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh.
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT.

